

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 369/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2023 về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Phạm Thị M1** – SN 1989.

Địa chỉ: Thôn M10, xã Liên Mạc, huyện Mê Linh, TP Hà Nội.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn M5** - SN 1985.

Địa chỉ: Thôn M20, xã Vạ Yên, huyện Mê Linh, TP Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Giao con chung là Nguyễn M100, sinh ngày 17/04/2015 cho chị Phạm Thị M1 trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc đến khi tòa án có quyết định khác. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn M5 do chị Phạm Thị M1 không yêu cầu.

Anh Nguyễn M5 có quyền, nghĩa vụ thăm hỏi, chăm sóc con chung theo quy định của pháp luật không ai có quyền ngăn cản.

- Về án phí: án phí sơ thẩm là 150.000 đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).
Chị M1 tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008 ngày 21/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mê Linh. Hoàn trả chị M1 số tiền 150.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đào Ngọc San